UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38 /2018/QĐ-UBND	*Hải Dương, ngày 24 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" ở cấp xã; thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương

SỞ TƯ PHÁP TỈNH HẢI DƯƠNG
ĐẾN Số: 130
Ngày: 14/1/2019
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh";

Căn cứ Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI, kỳ họp thứ 8 về việc Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" ở cấp xã; thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" ở cấp xã; thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" ở cấp xã; thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Kinh phí thực hiện các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở, khu dân cư (bao gồm cả thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa") được lồng ghép với kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" ở cấp xã; thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương (sau đây gọi tắt là Cuộc vận động).

b) Đối tượng áp dụng:

- Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Ban chỉ đạo thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp xã;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở thôn, khu dân cư.

- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các chi hội, chi đoàn ở thôn, khu dân cư.

2. Mức chi

- Chi đảm bảo thực hiện Cuộc vận động ở cấp xã: 20.000.000 đồng/năm/xã;

- Chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở thôn, khu dân cư:

Thôn, khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân là 5.000.000 đồng/năm/thôn (hoặc khu dân cư).

Thôn, khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân so với định mức này thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/thôn (hoặc khu dân cư);

Nội dung chi và mức chi cụ thể thực hiện theo quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và các chế độ hiện hành của Nhà nước và Tỉnh.

Căn cứ mức chi trên, hàng năm cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, Ban chỉ đạo thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp xã căn cứ nhiệm vụ thực hiện Cuộc vận động được giao có trách nhiệm lập dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện Cuộc vận động theo quy định báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã phân bổ kinh phí cùng với dự toán chi thường xuyên của đơn vị cho phù hợp.

Điều 2. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách cấp xã hàng năm.

b) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Dương Thái

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trưởng ban VHXH - HĐND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VP, Thư (80b).